

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/HSST
Ngày: 17/05/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH QUẢNG NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Năm.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Hồ và bà Nguyễn Thị Lân.
- *Thư ký phiên tòa: ông Lê Trung Nghĩa - thư ký tòa án nhân dân huyện H.*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: ông Đinh Hồng Khanh - kiểm sát viên.*

Ngày 17/5/2018, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/HSST ngày 23/4/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 02/5/2018 đối với bị cáo: **Bùi Quốc Đ**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/5/1998, tại: huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn 1, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Bùi Quốc T, Sinh năm 1970 và bà: Trịnh Thị T1, sinh năm 1973; Bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của người bị hại đã tử vong: Ông Nguyễn Quốc T2, sinh năm 1972; trú tại thôn 7, xã Q2, huyện H, Quảng Ninh. Ông T2 vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa) .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 22/12/2017, Bùi Quốc Đ có giấy phép lái xe mô tô theo quy định điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14L1 - 047.79, chở Nguyễn Thị T - sinh năm 2000, trú tại: thôn 2, xã Q3 ngồi sau, đi hướng xã Q3 đi thị trấn Q2, huyện H. Khi đến đoạn đường km 254 + 700 Quốc lộ 18 thuộc thôn 1, xã Q3,

huyện H, do Đ điều khiển xe không chú ý quan sát phía trước và đi không đúng phần đường quy định nên khi gặp xe mô tô BKS 14K1 - 5833 do chị Nguyễn Tuyết N - sinh năm 1971, trú tại: thôn 7, xã Q2, huyện H, điều khiển đi ngược chiều đến, xe của Đ đã đâm vào xe của chị N làm hai xe bị đổ ra đường gây tai nạn. Hậu quả: chị Nguyễn Tuyết N bị tử vong tại hiện trường, Đ bị thương được đưa đến bệnh viện H cấp cứu, Nguyễn Thị T say sát ngoài da nhẹ, hai xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình về cơ bản giống với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với các bị cáo.

Bị cáo Bùi Quốc Đ khai: Sáng ngày 22/12/2017, bị cáo có giấy phép lái xe mô tô theo quy định điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14L1 - 047.79, chở chị Nguyễn Thị T - sinh năm 2000, trú tại: thôn 2, xã Q3 ngồi sau, đi hướng xã Q3 đến thị trấn Q2, huyện H. Khi đến đoạn đường km 254 + 700 Quốc lộ 18 thuộc thôn 1, xã Q3, huyện H, do phía trước có một số xe mô tô đang nhập làn đường từ dưới đập ngằm vào đường 18 nên bị cáo điều khiển xe đi sang phần đường bên trái để tránh mấy xe mô tô trên. Ngay sau đó bị cáo thấy một người phụ nữ đi xe mô tô đối diện trước mặt (sau bị cáo biết chị Nguyễn Tuyết N - sinh năm 1971, trú tại: thôn 7, xã Q2, huyện H điều khiển xe mô tô BKS 14K1 - 5833), do khoảng cách quá gần, bị cáo đạp phanh xe nhưng không kịp. Xe của bị cáo đã đâm vào xe của chị N làm hai xe bị đổ ra đường gây tai nạn. Hậu quả: chị Nguyễn Tuyết N bị tử vong tại hiện trường, bị cáo bị thương được đưa đến bệnh viện H cấp cứu, chị Nguyễn Thị T say sát ngoài da nhẹ, hai xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Bị cáo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của người bị hại đã tử vong (Nguyễn Tuyết N) là anh Nguyễn Quốc T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện: Gia đình anh được cơ quan công an thông báo về vụ việc tai nạn giao thông dẫn đến chị Nguyễn Tuyết N tử vong có nguyên nhân do bị cáo Bùi Quốc Đ đi xe không đúng phần đường và đâm xe vào xe của chị N. Gia đình anh Tiến đã cùng với gia đình bị cáo Đại thống nhất giải quyết bồi thường dân sự nên đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng là chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo. Chị T khẳng định bị cáo Bùi Quốc Đ là người điều khiển xe mô tô gây tai nạn làm chị Nguyễn Tuyết N tử vong. Chị T chỉ bị xây xước nhẹ và không bị thương tích gì.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn được trải nhựa rộng 11m. Mặt đường khô, thẳng, phẳng, giữa đường kẻ vạch sơn đứt quãng phân chia phần đường hai chiều, mỗi bên rộng 5,50m. Hiện trường còn nguyên vẹn (việc mô tả hiện trường lấy hướng thị trấn Q2 đi xã Q3):

Tại phần đường bên phải xe mô tô 14K1 - 5833 nằm đổ nghiêng; đầu xe quay hướng đi thị trấn Q2, bánh trước cùng càng trục giảm sóc xe gãy rời khỏi đầu xe,

đầu xe cách mép đường bên phải 1,40m; Trục bánh sau cách mép đường bên phải 0,50m. Xe mô tô 14L1 - 047.79 nằm đổ nghiêng; đầu xe quay hướng thị trấn Q2; trục bánh trước xe cách mép đường bên phải 1,55m; trục bánh sau cách mép đường bên phải 2m, cách trục bánh sau xe 14K1 - 5833 là 1,60m.

Tại mặt đường bên phải có 02 vết mài xước đứt quãng cùng có hướng xã Q3 đi thị trấn Q2; vết (3) KT (12 x 0,50)m, đầu vết cách mép đường bên phải là 3,85m; đuôi vết nằm tại giá đỡ chân trước bên phải xe 14L1 - 047.79. Vết (4) KT (19,40 x 0,68)m, đầu vết cách mép đường bên phải là 4,65m, cách đầu vết (3) 8,25m, cách góc đường tiếp giáp đường QL 18 và đường không ưu tiên 22,40; đuôi vết nằm tại giá đỡ chân trước bên phải xe 14K1 - 5833.

Tử thi là nữ giới, nằm nghiêng tại mép đường bên phải và vĩa hè bên phải, mặt quay hướng đi thị trấn Q2; đầu cách mép đường bên phải 0,35m, cách trục bánh sau xe 14K1 - 5833 là 0,90m, chân phải cách mép đường bên phải là 0,60m.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi thể hiện: Nguyên nhân chết: chấn thương sọ não kín vỡ vỡ sọ và nền sọ + đa chấn thương phối hợp.

Vật chứng vụ án: 02 chiếc xe mô tô BKS 14L1 - 047.79 và BKS 14K1 - 5833 Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả cho chủ sở hữu.

Tại cáo trạng số 12/CT-VKSHH ngày 23/04/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Bùi Quốc Đ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng đối với bị cáo Bùi Quốc Đ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 202; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Đề nghị xử phạt Bùi Quốc Đ từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án. Trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, đã xác định được như sau:

Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 22/12/2017, tại Km số 254 + 700 - Quốc lộ 18 thuộc thôn 1, xã Q3, huyện H, Bùi Quốc Đ có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô BKS 14L1 - 047.79, hướng xã Q3 đi thị trấn Q2, huyện H. Do Đại không chú ý quan sát phía trước và đi không đúng phần đường quy định đã đâm vào xe mô tô BKS 14K1 - 5833 do chị Nguyễn Tuyết N điều khiển đi ngược chiều gây tai nạn. Hậu quả: chị Nguyễn Tuyết N bị tử vong tại hiện trường.

[2] Hành vi của Bùi Quốc Đ đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”.

[3] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa hôm nay đề nghị kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điều luật cũng như mức hình phạt đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Bùi Quốc Đ là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm an toàn công cộng; gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác mà pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi một cách độc lập nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi do mình đã gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ để quyết định một mức hình phạt phù hợp với các bị cáo nhằm mục đích giáo dục bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, vì vậy hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Sau khi xem xét, đánh giá nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Bùi Quốc Đ có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, được đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà để các bị cáo cải tạo trong sự giám sát giáo dục tại địa phương cũng đủ đảm bảo tính răn đe và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm nhưng bị cáo không có việc làm; điều khiển xe mô tô là phương tiện đi lại nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Do vậy cần trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

[9] **Về phần dân sự:** Đại diện hợp pháp của người bị hại và gia đình bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường; không có ai kiến nghị hay yêu cầu gì khác nên không đề cập giải quyết.

[10] **Về vật chứng vụ án:** Đối với các xe mô tô của bị cáo và người bị hại, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

[12] Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[13] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quốc Đ phạm tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 202; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt:

- Bị cáo Bùi Quốc Đ 15 (**Mười lăm**) **tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách **30 (Ba mươi) tháng** kể từ ngày tuyên án 17/05/2018, giao bị cáo Bùi Quốc Đ cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Đối với người được hưởng án treo mà phạm tội mới trong thời gian thử thách, thì Tòa án quyết định buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Bùi Quốc Đ 01 giấy phép lái xe số 220163017860 mang tên Bùi Quốc Đ do công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 01/12/2016.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Bùi Quốc Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại (đã tử vong).

Tòa án báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi gửi:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- VKSND H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS H;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ + THA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm